TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 – NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 402/2026/HNGĐ-ST Ngày: 04-8-2026 V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con giữa chị Trần Thị Thùy Linh và anh Lương Văn Ba	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ toạ phiên Tòa: Bà Phạm Thị Mai Anh.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Quyến

Bà Vũ Thị Tuyết Mai

- ***Thư ký phiên Tòa:*** Ông Hoàng Anh Tuấn - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 7 - Nam Định.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Ninh Bình tham gia phiên tòa***: Bà Đinh Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 - Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 244/2025/TLST-HNGĐ ngày 05-11-2025 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 15-7-2026 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Thùy L, sinh ngày 02-7-2003; căn cước công dân số: 036303006403; nơi đăng ký thường trú: Số nhà G đường T, phường T, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Tổ B, phường S, tỉnh Lào Cai; có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh Lương Văn B, sinh ngày 06-01-1998; căn cước công dân số: 040098028549; nơi cư trú cuối cùng: Số nhà G đường T, phường T, tỉnh Ninh Bình (đã bị Tòa án nhân dân khu vực 7 - Ninh Bình tuyên bố là người mất tích); vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện ghi ngày 09-10-2025, bản tự khai các ngày 10-11-2025, ngày 29-6-2026 và trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn là chị Trần Thị Thùy L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lương Văn B kết hôn trên cơ sở tự nguyện,

có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định cũ vào ngày 01-4-2022. Vợ chồng chung sống bình thường đến khoảng tháng 9 năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Do vợ chồng cãi nhau nên anh Lương Văn B đã bỏ nhà đi nơi khác sinh sống, không liên lạc gì với chị. Chị không có bất kỳ thông tin gì của anh Lương Văn B vì từ khi quen anh B chị cũng chưa từng đến nhà anh B. Mặc dù đã hỏi thăm người quen, bạn bè của anh B nhưng chị vẫn không có tin tức gì của anh Lương Văn B. Ngày 26-5-2026, Tòa án nhân dân khu vực 7 - Ninh Bình đã có Quyết định sơ thẩm về việc tuyên bố anh Lương Văn B là người mất tích. Kể từ đó đến nay chị vẫn không liên hệ được với anh Lương Văn B, không có tin tức gì của anh Lương Văn B. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh Lương Văn B.

Về con chung: Chị và anh Lương Văn B có 03 con chung là: Lương Minh K (giới tính: Nam), sinh ngày 02-01-2020, số định danh cá nhân: 036220019420; Lương Hồng H (giới tính: Nữ), sinh ngày 06-02-2022, số định danh cá nhân: 036322003196; Lương Minh H1 (giới tính: Nữ), sinh ngày 03-8-2023, số định danh cá nhân: 036323009615

Hiện nay các cháu đều đang ở với chị. Nếu ly hôn, chị đề nghị Tòa án giao cho chị là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả 03 con chung do anh Lương Văn B là người mất tích. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị tự nguyện không yêu cầu anh Lương Văn Ba P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

2. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân khu vực 7 - Ninh Bình đã niêm yết các văn bản tố tụng cho anh Lương Văn B theo quy định của pháp luật.

3. Tại Biên bản thu thập tài liệu chứng cứ ngày 11-11-2025 tại Tổ dân phố số H phường T, tỉnh Ninh Bình, chính quyền địa phương nơi chị Trần Thị Thùy L và anh Lương Văn B cư trú cung cấp: Chị Trần Thị Thùy L và anh Lương Văn B là vợ chồng có đăng ký kết hôn. Vợ chồng có 03 con chung là Lương Minh K, sinh năm 2020; Lương Hồng H, sinh năm 2022 và Lương Minh H1, sinh năm 2023. Chị L và anh B có đăng ký thường trú tại địa chỉ số nhà G T, phường T, tỉnh Ninh Bình. Quá trình vợ chồng chung sống phát sinh mâu thuẫn, địa phương không biết được nguyên nhân. Khoảng tháng 8 năm 2023, anh Lương Văn B đã bỏ đi nơi khác không thông báo địa phương, hiện nay địa phương không có thông tin gì của anh Lương Văn B, không biết anh Lương Văn B ở đâu, làm gì.

4. Tại Biên bản thu thập tài liệu chứng cứ ngày 11-11-2025 tại Công an phường T, tỉnh Ninh Bình; công an phường T cung cấp: Anh Lương Văn B, sinh năm 1998, căn cước công dân số 040098028549 hiện có đăng ký thường trú tại địa

chỉ số nhà G T, phường T, tỉnh Ninh Bình. Tuy nhiên từ tháng 8 năm 2023 anh Lương Văn B đã đi khỏi địa phương, không thông báo với địa phương. Hiện nay anh Lương Văn B không có mặt tại địa phương, không đăng ký tạm trú tại địa chỉ nào khác. Địa phương không có thông tin gì về anh Lương Văn B từ tháng 8 năm 2023 đến nay.

5. Tại Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự về việc tuyên bố một người mất tích số 10/2026/QĐST-DS ngày 26-5-2026 của Tòa án nhân dân khu vực 7 – Ninh Bình đã tuyên bố anh Lương Văn B, sinh ngày 06-01-1998, căn cước công dân số 040098028549, nơi cư trú cuối cùng: số nhà G T, phường T, tỉnh Ninh Bình mất tích.

6. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Ninh Bình phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định về nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Thẩm phán đã tiến hành thu thập tài liệu, chứng cứ theo đúng quy định tại Điều 97 của Bộ luật Tố tụng dân sự; tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ theo đúng quy định tại Điều 208, 209, 210, 211 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn là chị Trần Thị Thùy L đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị Thùy L: Xử ly hôn giữa chị Trần Thị Thùy L và anh Lương Văn B.

Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014: Giao cháu Lương Minh K, cháu Lương Hồng H và cháu Lương Minh H1 cho chị Trần Thị Thùy L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Trần Thị Thùy L không yêu cầu anh Lương Văn B cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Trần Thị Thùy L không yêu cầu giải quyết.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

khóa XIV: Chị Trần Thị Thùy L là nguyên đơn nên phải chịu Toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Quan hệ tranh chấp:*

Tại đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn là chị Trần Thị Thùy L yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh Lương Văn B và giải quyết việc nuôi con chung giữa chị và anh Lương Văn B, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng. Bị đơn là anh Lương Văn B không có yêu cầu phản tố. Do vậy quan hệ tranh chấp trong vụ án được xác định là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về sự vắng mặt của các đương sự tại phiên tòa:*

Nguyên đơn là chị Trần Thị Thùy L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn là anh Lương Văn B đã được Tòa án tuyên bố là người mất tích, đã được tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025: Hội đồng xét xử xử vắng mặt chị Trần Thị Thùy L và anh Lương Văn B.

[3] *Về nội dung tranh chấp trong vụ án:*

3.1. *Về quan hệ hôn nhân*:

Chị Trần Thị Thùy L và anh Lương Văn B kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định cũ vào ngày 01-4-2022. Như vậy, hôn nhân giữa chị Trần Thị Thùy L và anh Lương Văn B là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, chị Trần Thị Thùy L trình bày từ khoảng tháng 9 năm 2023 vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Anh Lương Văn B đã bỏ đi từ tháng 9 năm 2023 đến nay không có tin tức gì. Tại Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 10/2026/QĐST-DS ngày 26-5-2026, Tòa án nhân dân khu vực 7 - Ninh Bình đã tuyên bố anh Lương Văn B là người mất tích. Nay chị L xác định mục đích hôn nhân không đạt được và đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn anh Lương Văn B. Xét thấy hôn nhân giữa chị Trần Thị Thùy L và anh Lương Văn B không còn tồn tại trên thực tế, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thị Thùy L: Xử ly hôn giữa chị Trần Thị Thùy L và anh Lương Văn B theo quy định tại khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

3.2. *Về nuôi con*

Chị Trần Thị Thùy L và anh Lương Văn B có 03 con chung là: Lương Minh K (giới tính: Nam), sinh ngày 02-01-2020, số định danh cá nhân: 036220019420; Lương Hồng H (giới tính: Nữ), sinh ngày 06-02-2022, số định danh cá nhân: 036322003196; Lương Minh H1 (giới tính: Nữ), sinh ngày 03-8-2023, số định danh cá nhân: 036323009615. Chị Trần Thị Thùy L đề nghị Tòa án giao cả 03 con chung cho chị Trần Thị Thùy L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thị Thùy L: Giao cháu Lương Minh K, Lương Hồng H, Lương Minh H1 cho chị Trần Thị Thùy L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp với quy định tại các Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Trần Thị Thùy L tự nguyện không yêu cầu anh Lương Văn B cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy sự tự nguyện của chị Trần Thị Thùy L là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

3.3. *Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng:*

Chị Trần Thị Thùy L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] *Án phí ly hôn sơ thẩm:*

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV: Chị Trần Thị Thùy L là nguyên đơn nên phải nộp Toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền tạm ứng án phí chị Trần Thị Thùy L đã nộp được khấu trừ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 2 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV;

1. Xử ly hôn giữa chị Trần Thị Thùy L và anh Lương Văn B.

2. Về nuôi con:

Giao cháu Lương Minh K (giới tính: Nam), sinh ngày 02-01-2020, số định danh cá nhân: 036220019420; cháu Lương Hồng H (giới tính: Nữ), sinh ngày 06-02-2022, số định danh cá nhân: 036322003196; cháu Lương Minh H1 (giới tính:

Nữ), sinh ngày 03-8-2023, số định danh cá nhân: 036323009615 cho chị Trần Thị Thùy L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Trần Thị Thùy L không yêu cầu anh Lương Văn B cấp dưỡng nuôi con.

4. Bên không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con; có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người trực tiếp nuôi con chung.

5. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Chị Trần Thị Thùy L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

6. Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Trần Thị Thùy L phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Số tiền này được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) chị Trần Thị Thùy L đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002608 ngày 05-11-2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình.

7. Chị Trần Thị Thùy L, anh Lương Văn B được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

8. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự: Chị Trần Thị Thùy L và anh Lương Văn B có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 36 và 72 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự năm 2025.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

(đã ký)

Phạm Thị Mai Anh

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Ninh Bình;
- Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình;
- UBND phường Trường Thi, tỉnh Ninh Bình (Giấy chứng nhận kết hôn số 23 ngày 01-4-2022 của Ủy ban nhân dân phường Trường Thi, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định cũ).
- Lưu Hồ sơ vụ án./.